

Số: /KH-UBND

Khánh Hòa, ngày tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án “Phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035” trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Thực hiện Quyết định số 233/QĐ-TTg ngày 03/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035”;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo tại Tờ trình số 23/TTr-SDTTG ngày 01/4/2026;

Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035” trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đổi mới toàn diện công tác Phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) để tạo đột phá về nhận thức, ý thức thượng tôn Hiến pháp, pháp luật và xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật; hình thành thói quen tự giác tìm hiểu pháp luật phù hợp với đặc thù của đồng bào dân tộc thiểu số, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; góp phần thực hiện thống nhất, đồng bộ, hiệu quả công tác dân tộc, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; củng cố vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân tộc và lòng tin của đồng bào với Đảng và Nhà nước.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn I (từ năm 2026 đến năm 2030):

- Đào tạo, bồi dưỡng (số lượng nhu cầu thực tế) theo chương trình, tài liệu của Đề án để trở thành đội ngũ hạt nhân nòng cốt triển khai thực hiện công tác PBGDPL tại các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh.

- Phấn đấu 100% các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi hoàn

thành xây dựng, ban hành chương trình, tài liệu bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ PBGDPL đặc thù phù hợp với đồng bào dân tộc thiểu số và địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Bảo đảm nội dung PBGDPL có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với đối tượng và đặc điểm vùng miền. Khuyến khích các địa phương còn lại xây dựng, ban hành chương trình, tài liệu của địa phương mình.

- Phấn đấu số hóa 70% chương trình, tài liệu PBGDPL của Đề án và công bố công khai trên Cổng thông tin PBGDPL địa phương, mạng Internet hoặc được xuất bản, phát hành bằng hình thức phù hợp.

- Phấn đấu mỗi xã đặc biệt khó khăn có ít nhất 02 người làm công tác PBGDPL được bồi dưỡng theo bộ chương trình, tài liệu của Đề án để triển khai công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh.

- Ít nhất 50% người dân sinh sống ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; 60% người dân sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, địa bàn phức tạp về an ninh, trật tự; 70% người dân thuộc nhóm dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù được PBGDPL bằng hình thức phù hợp. Trong đó, ít nhất 30% hoạt động PBGDPL được thực hiện bằng ngôn ngữ của các dân tộc thiểu số, 50% hoạt động PBGDPL được thực hiện thông qua môi trường số.

b) Giai đoạn II (từ năm 2031 đến năm 2035):

- Phấn đấu 100% chương trình, tài liệu PBGDPL đã ban hành được cập nhật, chỉnh lý hoặc ban hành mới.

- Phấn đấu số hóa 100% chương trình, tài liệu PBGDPL và công bố công khai trên môi trường mạng hoặc được xuất bản, phát hành bằng hình thức phù hợp.

- Đào tạo, bồi dưỡng (*số lượng nhu cầu thực tế*) để làm đội ngũ hạt nhân nòng cốt triển khai thực hiện công tác PBGDPL tại các địa phương.

- Phấn đấu mỗi xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có ít nhất 02 người tham gia công tác PBGDPL được bồi dưỡng theo bộ chương trình, tài liệu của Đề án để triển khai công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh.

- Phấn đấu 100% đội ngũ hạt nhân nòng cốt, người làm công tác PBGDPL được bồi dưỡng, tập huấn, tiếp cận và sử dụng tài liệu PBGDPL bằng hình thức phù hợp.

- Ít nhất 70% người dân sinh sống ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; 90% người dân sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn,

vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, địa bàn phức tạp về an ninh, trật tự, 90% người dân thuộc nhóm dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù được PBGDPL bằng hình thức phù hợp. Trong đó, ít nhất 50% hoạt động PBGDPL được thực hiện bằng ngôn ngữ của các dân tộc thiểu số; 80% hoạt động PBGDPL được thực hiện thông qua môi trường số.

- Phấn đấu 100% Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn; chức sắc, chức việc tôn giáo, người đứng đầu các tổ chức tôn giáo được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ PBGDPL theo chương trình, tài liệu của Kế hoạch.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi

Kế hoạch được thực hiện tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, địa bàn phức tạp về an ninh, trật tự xã hội. Trong đó, ưu tiên thôn, xã đặc biệt khó khăn; địa bàn còn hủ tục, tập quán lạc hậu, nhận thức pháp luật của người dân còn hạn chế. Khuyến khích các địa phương khác triển khai thực hiện công tác PBGDPL cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng

Đội ngũ hạt nhân nòng cốt, người làm công tác PBGDPL, người làm công tác dân tộc, tôn giáo tại địa phương. Đồng bào dân tộc thiểu số, người dân sinh sống ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù; người dân tộc thiểu số là tín đồ tôn giáo; học sinh, sinh viên học tập tại các cơ sở giáo dục đào tạo trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

3. Thời gian thực hiện: Từ năm 2026 đến hết năm 2035.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng và trách nhiệm của người đứng đầu địa phương trong công tác PBGDPL

a) Chuyển đổi nhận thức của các cấp, các ngành nhất là người đứng đầu cơ quan, tổ chức về vai trò, tầm quan trọng của công tác PBGDPL nói chung, PBGDPL cho đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi nói riêng. Bảo đảm các hoạt động PBGDPL được triển khai thực hiện thường xuyên, liên tục, kiên trì, kiên định, hiệu quả, từng bước nâng cao nhận thức và ý thức tuân thủ pháp

luật của đồng bào dân tộc thiểu số, người dân ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Ưu tiên bố trí nguồn lực tương xứng cho công tác PBGDPL đối với đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

b) Lồng ghép thực hiện các hoạt động của Kế hoạch trong các chương trình, kế hoạch công tác của cấp ủy, chính quyền các cấp; xác định việc hoàn thành nhiệm vụ PBGDPL là một tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

c) Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn của Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp trong việc thực hiện Kế hoạch phù hợp đặc thù của địa phương, bảo đảm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PBGDPL trên địa bàn.

2. Xây dựng, phát triển và nâng cao năng lực cho đội ngũ hạt nhân nòng cốt làm công tác PBGDPL

a) Xây dựng đội ngũ hạt nhân nòng cốt làm công tác PBGDPL có trình độ, kiến thức, hiểu biết pháp luật, am hiểu phong tục tập quán, văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số, ưu tiên người có khả năng sử dụng ngôn ngữ dân tộc thiểu số.

b) Thu hút sự tham gia và tăng cường vai trò của Bí thư chi bộ, Trưởng thôn; người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn; chức sắc, chức việc tôn giáo, người đứng đầu các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trong công tác PBGDPL.

c) Định kỳ hằng năm tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về kiến thức pháp luật, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, kỹ năng, nghiệp vụ chuyên biệt (*kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số, sử dụng AI, mạng xã hội trong PBGDPL...*) để nâng cao năng lực cho đội ngũ hạt nhân nòng cốt làm công tác PBGDPL.

3. Đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức PBGDPL

a) Về nội dung:

- Xây dựng nội dung PBGDPL phù hợp với từng nhóm đối tượng gắn với phong tục, tập quán, văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; gắn với phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết sinh kế, việc làm, an sinh xã hội; gắn với việc tuyên truyền về giáo lý, giáo luật đối với đồng bào dân tộc thiểu số là tín đồ tôn giáo.

- Đẩy mạnh truyền thông chính sách, nhất là chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước có tác động lớn đến xã hội, người dân tộc thiểu số, người dân sinh sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Trong đó tập trung PBGDPL về công tác dân tộc, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; lợi ích của việc chấp hành pháp luật, tuân thủ pháp luật; tác động của chính sách, pháp luật đối với việc nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân.

- Định kỳ rà soát, cập nhật, bổ sung nội dung PBGDPL làm căn cứ chỉnh sửa, hoàn thiện chương trình, tài liệu bồi dưỡng.

- Xây dựng các tiểu phẩm, phóng sự, câu chuyện giải quyết tình huống pháp luật mang ý nghĩa tuyên truyền, phổ biến giáo dục ý thức chấp hành pháp luật, xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật liên quan đến phong tục tập quán, văn hóa truyền thống, đời sống, sinh hoạt của đồng bào dân tộc thiểu số và vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Rà soát tập quán, hủ tục trái với quy định của pháp luật; tuyên truyền, vận động xóa bỏ cơ bản các tập quán, hủ tục.

b) Xây dựng, biên soạn chương trình, tài liệu phổ biến giáo dục pháp luật:

Xây dựng, biên soạn và số hóa toàn bộ chương trình, tài liệu PBGDPL phù hợp với đối tượng, địa bàn của Kế hoạch. Định kỳ rà soát, cập nhật, bổ sung thông tin và các quy định mới, nội dung mới.

c) Về phương pháp, hình thức:

- củng cố, xây dựng và duy trì các mô hình PBGDPL tại cộng đồng, hướng hoạt động PBGDPL về cơ sở, thực hiện PBGDPL trên môi trường số như ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, chuyển đổi số, sử dụng các phần mềm chuyên dụng, mạng xã hội (*Youtube, Facebook, Zalo, Twitter..*).

- Tổ chức "Ngày Pháp luật Việt Nam", thi tìm hiểu pháp luật, phiên tòa giả định, xét xử lưu động, hội nghị, hội thảo, diễn đàn giao lưu, đối thoại, trao đổi, chia sẻ về kỹ năng, nghiệp vụ, kinh nghiệm, hướng dẫn địa phương triển khai các hoạt động PBGDPL.

- Lồng ghép PBGDPL qua các ngày hội, sinh hoạt văn hóa, nghệ thuật, thể thao thiết thực, phù hợp với đối tượng và địa bàn của Kế hoạch.

- Ưu tiên PBGDPL bằng tiếng dân tộc thiểu số với hình thức phù hợp cho đồng bào dân tộc thiểu số không biết tiếng phổ thông.

- Phát thanh, truyền hình các nội dung PBGDPL theo chương trình, tài liệu của Kế hoạch vào khung giờ thu hút đông đảo khán giả, thính giả.

- Số hóa và công bố công khai toàn bộ chương trình, tài liệu PBGDPL trên Cổng thông tin PBGDPL địa phương, mạng Internet.

- Xây dựng chuyên trang, chuyên mục hỏi đáp pháp luật trực tuyến về công tác dân tộc, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách phát triển kinh tế; thiết lập và duy trì kênh thông tin liên lạc, diễn đàn, hội thảo trực tuyến về công tác PBGDPL.

- Củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động thư viện điện tử, thư viện số, tủ sách điện tử phục vụ công tác PBGDPL của Kế hoạch.

- Khuyến khích, huy động các lực lượng tham gia thực hiện Kế hoạch như lực lượng quân đội, công an, hòa giải viên cơ sở, trợ giúp viên pháp lý, nhà giáo giảng dạy có liên quan đến pháp luật trong các cơ sở đào tạo, luật sư, luật gia, chuyên gia pháp lý, doanh nghiệp, cá nhân.

4. Nâng cao năng lực, giám sát, đánh giá thực hiện Kế hoạch

a) Định kỳ tổ chức đối thoại, hội nghị, hội thảo, tọa đàm và các hoạt động khác để trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, mô hình, cách làm hay, hiệu quả; từng bước đổi mới, nâng cao chất lượng công tác PBGDPL phù hợp với đối tượng, địa bàn của Kế hoạch.

b) Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ gắn với thực tiễn, đặc thù của Kế hoạch.

c) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch bằng hình thức phù hợp, thực chất nhằm kịp thời tháo gỡ vướng mắc, bất cập và báo cáo cấp có thẩm quyền điều chỉnh (nếu có). Thực hiện sơ kết, tổng kết để nhân rộng các mô hình tiêu biểu, điển hình trong triển khai thực hiện.

d) Thực hiện khen thưởng và có hình thức động viên, tôn vinh kịp thời các tổ chức, cá nhân có sáng kiến, giải pháp thực hiện có hiệu quả Kế hoạch.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách nhà nước cấp hằng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành. Ưu tiên bố trí từ kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; tăng cường sử dụng nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình, đề án đã được phê duyệt và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện Kế hoạch.

2. Huy động từ xã hội, cộng đồng và nguồn hợp pháp khác theo quy định của

pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Dân tộc và Tôn giáo là Cơ quan Thường trực

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, các Sở, ban ngành có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch.

b) Xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình hằng năm, nhu cầu vốn, cơ cấu vốn gửi Sở Tài chính thẩm định, tham mưu nguồn kinh phí bố trí phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương.

c) Chủ trì, phối hợp với cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông tổ chức thực hiện PBGDPL về công tác dân tộc, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

d) Hướng dẫn, triển khai thực hiện Kế hoạch; biên soạn chương trình, tài liệu và tổ chức bồi dưỡng cho đội ngũ hạt nhân nòng cốt làm công tác PBGDPL, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm, không chông chéo về nội dung và đối tượng bồi dưỡng.

đ) Tổ chức khảo sát, chia sẻ, học tập kinh nghiệm thực hiện công tác PBGDPL trong và ngoài tỉnh; biểu dương, khen thưởng kịp thời các tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực, hiệu quả trong việc thực hiện Kế hoạch.

e) Kiểm tra, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Tư pháp

a) Rà soát tham mưu việc cập nhật, sửa đổi, bổ sung quy định về PBGDPL để bố trí và huy động nguồn lực triển khai thực hiện công tác PBGDPL bảo đảm phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

b) Phối hợp Sở Dân tộc và Tôn giáo trong công tác biên soạn chương trình, tài liệu và tổ chức bồi dưỡng cho đội ngũ hạt nhân nòng cốt làm công tác PBGDPL, các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch.

3. Sở Tài chính

Trên cơ sở dự toán của Sở Dân tộc và Tôn giáo và các cơ quan, đơn vị có liên quan lập cùng thời điểm xây dựng dự toán hằng năm; căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách địa phương, Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện theo đúng tiêu chuẩn, định mức và các quy định hiện hành.

4. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

Hướng dẫn các cơ quan báo chí của tỉnh tăng cường công tác thông tin, truyền thông về nội dung, hoạt động, kết quả thực hiện Kế hoạch. Phối hợp các cơ quan, địa phương liên quan nghiên cứu, rà soát đề xuất các giải pháp giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số đi đôi với xóa bỏ tập quán lạc hậu, hủ tục trái với quy định của pháp luật.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện PBGDPL trong các cơ sở giáo dục đào tạo và huy động đội ngũ nhà giáo giảng dạy có liên quan đến pháp luật tham gia PBGDPL cho học sinh, sinh viên.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp triển khai các hoạt động chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số, lồng ghép nội dung PBGDPL trong Kế hoạch vào phong trào “học tập số”.

7. Báo, Phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành, địa phương để thông tin, tuyên truyền về nội dung, hoạt động của Kế hoạch; thực hiện các nội dung của Kế hoạch thuộc chức năng, nhiệm vụ.

8. Các Sở, ban ngành

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động ban hành kế hoạch thực hiện Kế hoạch hoặc lồng ghép nội dung triển khai Kế hoạch trong các chương trình, kế hoạch của cơ quan, đơn vị bảo đảm phù hợp, hiệu quả, nhất là lồng ghép thực hiện với các chương trình, đề án về PBGDPL được giao chủ trì thực hiện.

b) Phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo trong việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Kế hoạch.

c) Bố trí kinh phí để triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch và gửi Sở Dân tộc và Tôn giáo tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

9. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Ban hành kế hoạch triển khai thực hiện tại địa phương; hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan, tổ chức có liên quan hằng năm xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai và đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch trên địa bàn theo hướng dẫn của Sở Dân tộc và Tôn giáo.

b) Chỉ đạo cơ quan thực hiện chức năng tham mưu quản lý nhà nước về dân tộc và tín ngưỡng, tôn giáo chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch trên địa bàn.

c) Huy động, tạo điều kiện thuận lợi cho các đoàn thể, cộng đồng dân cư, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động PBGDPL cho các đối tượng của Kế hoạch thông qua các chương trình phổ biến, tư vấn pháp luật, tư vấn, hỗ trợ giải quyết việc làm, sinh kế, trợ giúp pháp lý... theo quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện của từng địa phương. Phát huy vai trò của gia đình, người có uy tín trong cộng đồng, các hội, nhóm tại khu dân cư trong quản lý, PBGDPL cho các đối tượng.

d) Bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch tại địa phương và tổ chức lồng ghép với các chương trình, đề án có liên quan bảo đảm thiết thực, chất lượng, hiệu quả.

đ) Định kỳ hằng năm tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch tại địa phương; báo cáo kết quả thực hiện về Sở Dân tộc và Tôn giáo để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Phối hợp kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch; tăng cường các hoạt động truyền thông trong hệ thống báo chí trực thuộc về vai trò, ý nghĩa của công tác PBGDPL đối với đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; vận động, thuyết phục thành viên, hội viên và Nhân dân sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật, xóa bỏ các hủ tục, tập quán lạc hậu; chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống ở địa phương phối hợp với Ủy ban nhân dân cùng cấp tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch.

11. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Hội Luật gia tỉnh, Đoàn Luật sư tỉnh

a) Phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ hạt nhân, người làm công tác PBGDPL để làm đội ngũ nguồn triển khai nhân rộng tại địa phương.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý kịp thời phối hợp với đơn vị phụ trách tổ chức bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ, hỗ trợ cung cấp tài liệu, huy động luật gia, luật sư, thẩm phán, hội thẩm Nhân dân, thư ký tòa án, kiểm sát viên tham gia PBGDPL cho người dân ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

Trên đây là Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa triển khai thực

hiện Đề án “Phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035” trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Yêu cầu các Sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh nghiêm túc tổ chức, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Dân tộc và Tôn giáo (báo cáo);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UB MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Sở, ban ngành cấp tỉnh;
- TAND tỉnh, Viện KSNN tỉnh;
- Hội luật gia, Đoàn Luật sư tỉnh;
- UBND các xã, phường vùng DTTS&MN;
- VPUB: LĐ, KGVX, NC;
- Lưu: VT, TP, NNN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Hà